**Bài 31** **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức :**

* Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.
* Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
* Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

**2. Kĩ năng**

* Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng.
* Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư và các số liệu để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục ý thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý, đạt hiệu quả cao nhất.

- Vấn đề bảo vệ rừng, chống ô nhiễm môi trường.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH.**

**1. Đối với giáo viên**

- Lược đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ.

- Lược đồ hành chính Đông Nam Bộ.

**2. Đối với học sinh:**

- Át lát và tranh ảnh về thiên nhiên và con ngườ ở vùng Đông Nam Bộ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1. Ổn định và kiểm tra bài cũ:**

**2. Tiến trình dạy học**

**Bài 31** **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ.**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ.**

*1. Mục tiêu:*

* Kiến thức: Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

- Kĩ năng: Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng.

*2. Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Đàm thoại, thuyết trình, pháp vấn

*3. Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: GV treo Lược đồ vùng Đông Nam Bộ, yêu cầu hs:  ?Xác định giới hạn lãnh thổ vùng Đông Nam Bộ trên bản đồ.Cho biết các tỉnh tiếp giáp với Campuchia và các cửa khẩu.  ? Xác định các tỉnh và thành phố Đông Nam Bộ trên bản đồ.  ?Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng đối với sự phát triển kinh tế –xã hội.  **Bước 2**: Hs trả lời, Gv chuẩn kiến thức | **I. Vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ.**  - Diện tích 23.550Km2.  - Gồm 6 tỉnh, thành phố.  - Tiếp giáp: Cam-pu-chia, Đồng bằng sông Cửu ong, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ.  🡪 Thông thương qua các cảng biển, thuận tiện cho giao lưu với các vùng xung quanh và với quốc tế. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

*1. Mục tiêu:*

* Kiến thức: Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
* Kĩ năng: Phân tích bản đồ tự nhiên để biết đặc điểm tự nhiên của vùng.

*2. Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Đàm thoại, thuyết trình, pháp vấn

- Thảo luận nhóm/ Kỹ thuật bể cá

*3. Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm/ kỹ thuật bể cá (sắp xếp một nhóm ngồi giữa – thảo luận, các nhóm còn lại ngồi xung quanh theo dõi cuộc thảo luận đó. Sau khi kết thúc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những hs thảo luận.Nếu trong nhóm thảo luận có vị trí không có người ngồi. HS nhóm ngoài có thể ngồi vào chỗ đó và đóng góp ý kiến thảo luận)  Dựa vào kênh chữ, kênh hình SGK và Át lát cho biết:  **?** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ  Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên – tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ  Vùng biển  Vùng đất liền  **Bước 2:** Sau 5 phút hs trả lời, bổ sung và Gv chốt kiến thức  **Bước 3**: Gv áp dụng kỹ thuật tia chớp yêu cầu thành viên các nhóm lần lượt trả lời ngắn gọn, nhanh chóng về:  ?Vấn đề môi trường được đặt lên hàng đầu ởĐNB là gì. Vì sao?  ? Vai trò của rừng ở Đông Nam Bộ.  **Bước 4**: GV đánh giá và chuẩn kiến thức và giới thiệu tranh ảnh về thiên nhiên Đông Nam Bộ. | **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**  \* Thuận lợi:  - Địa hình khá bằng phẳng  - Khí hậu cận xích đạo tương đối điều hòa  - Đất đỏ bazan và đất xám trên nền phù sa cổ  - Rừng: còn lại không nhiều đặc biệt ở thành phố Hồ Chí Minh .  - Khoáng sản: dầu khí  - Mạng lưới sông ngòi dày đặc  - Bờ biển dài khoảng 100 km với nhiều ngư trường quan trọng.  🡪Thuận lợi:  - Phát triển nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, du lịch.  \* Khó khăn:  - Mùa khô kéo dài gây thiếu nước.  - Trên đất liền ít khoáng sản.  - Rừng còn lại ít,  - Nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu về đặc điểm dân cư, xã hội:**

*1. Mục tiêu*

* Kiến thức**:** Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.
* Kĩ năng: Phân tích bản đồ tự nhiên để biết đặc điểm tự nhiên của vùng.

*2. Phương pháp/ Kỹ thuật dạy học*

- Thảo luận nhóm/ Động não viết

*3. Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1**: Gv chia lớp thành 4 nhóm thảo luận theo kỹ thuật động não viết (yêu cầu thành viên các nhóm viết ra giấy ý kiến của mình trên 1-2 tờ giấy của nhóm. Sau khi thu thập xong ý kiến thì đánh giá, lựa chọn ý kiến trong nhóm) trả lời câu hỏi sau:  ? Qua bảng 31.2 nhận xét trình độ phát triển kinh tế – xã hội của Vùng Đông Nam Bộ.  ? Vì sao Vùng có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước và đầu tư từ nước ngoài.  **Bước 2**: Sau 5 phút đại diện các nhóm trình bày, bổ sung, Gv chốt kiến thức và giới thiệu tranh ảnh về con người Đông Nam Bộ | **III.** **Đặc điểm dân cư, xã hội.**  - Nguồn lao động dồi dào, tay nghề cao, năng động, sáng tạo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.  -TP. Hồ Chí Minh đông dân nhất cả nước. |

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

1. **Củng cố:**

Câu 1: Nối các ý cột A với cột B sao cho đúng

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Điều kiện tự nhiên** | **B. Thế mạnh kinh tế** |
| 1. Hải sản phong phú 2. Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm 3. Sát đường hàng hải quốc tế 4. Đất badan, đất xám 5. Nhiều bãi biển đẹp 6. Nguồn thủy sinh tốt 7. Nhiều dầu mỏ | * 1. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển   2. Các cây trông thích hợp: cao su, cà phê, thuốc lá |

Câu 2: nối cột bên trái với cột bên phải cho đúng

Đông nam Bộ có sức thu hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước là nhờ:

Là vùng có các chỉ số phát triển dân cư, xã hội cao hơn mức trung bình cả nước

Là vùng đông dân, lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn

Là vùng kinh tế phát triển năng động

Cơ sở hạ tầng, KT-XH tương đối tốt có sức thu hút nguồn đầu tư của nước ngoài

Có nhiều địa danh lịch sử, văn hóa và du lịch nổi tiếng

**2. Kiểm tra, đánh giá:**

Câu 1: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ***?***

Câu 2: Tỉ lệ dân hoạt động trong nông nghiệp ở TP Hồ Chí Minh đang giảm mạnh không phải là do

a. Nội thành mở rộng ra vùng ngoại ô.

b. Dân cư nông nghiệp chuyển sang hoạt động công nghiệp và dịch vụ.

c. Một bộ phận dân nông thôn chuyển đi lập nghiệp ở nơi khác.

d. Vùng ngoại ô bị ô nhiễm nặng, nông dân bỏ đi nơi khác.

**3. Chuẩn bị bài học tiếp theo:**

- Hướng dẫn vẽ biểu đồ, tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ